

日本では落とし物が帰ってくる？

Ở Nhật Bản, liệu có thể nhận lại được đồ bị đánh rơi không?

日本では道で落としたり電車に置き忘れたりした貴重品が返ってることがあります。日本に住む外国人の中にはそのような経験をして驚いた人がたくさんいます。

Tại Nhật Bản, đôi khi những vật có giá trị bị đánh rơi trên đường hoặc để quên trên tàu điện vẫn có thể được trả lại cho người đánh mất. Nhiều người nước ngoài sinh sống tại Nhật đã từng trải qua điều này và cảm thấy vô cùng ngạc nhiên.

落とした現金が返ってきた！ 5,000 円札が返ってきた！

私はウェブサイトに掲載する観光記事の取材で編集責任者と一緒に大阪から奈良に行きました。朝、大阪市の「近鉄日本橋駅」という駅の中で写真を撮るためにカバンからタブレットを取り出した際、カバンの中に入れていた 5,000 円札を落としてしまいました。

Tôi đã cùng với trưởng ban biên tập đi từ Osaka đến Nara để thu thập tư liệu cho một bài viết du lịch đăng lên trang web. Vào buổi sáng, khi tôi lấy máy tính bảng ra khỏi túi để chụp ảnh bên trong nhà ga có tên là “Ga Kintetsu Nipponbashi” ở thành phố Osaka, tôi đã vô tình đánh rơi tờ tiền 5,000 yên mà mình để trong túi xách.

その日、私は財布を家に忘れてきたため、編集責任者から 5,000 円を借り、そのままはだかでカバンに入れていたのです。おカネを落としたことに気付いたのは、奈良駅に着いたあとでした。近鉄日本橋駅から奈良駅に着くまではカバンを開けていないので、落とした場所は近鉄日本橋駅に違いありません。

Hôm đó, do tôi để quên ví ở nhà nên đã mượn 5,000 yên từ trưởng ban biên tập và bỏ nguyên tờ tiền vào trong túi xách mà không cho vào ví hay phong bì. Tôi chỉ nhận ra là mình đã làm rơi tiền sau khi đến Ga Nara. Vì từ Ga Kintetsu Nipponbashi đến Ga Nara tôi không hề mở túi ra, nên tôi chắc chắn là mình đã đánh rơi ở Ga Kintetsu Nipponbashi.

夜、近鉄日本橋駅に戻ると、編集責任者は駅の事務室に行って 5,000 円札の落とし物が届いていないか聞きました。駅員は私に落とした場所や時刻を聞き、落とし物が

届いた記録を調べてくれました。すると、何と、「その時間帯にその場所で拾ったという 5,000 円が届けられています」という返事でした！

Vào buổi tối, khi quay trở lại Ga Kintetsu Nipponbashi, trưởng ban biên tập đã đến văn phòng nhà ga để hỏi xem có ai nhặt được và giao nộp tờ tiền 5,000 yên bị rơi hay không.

Nhân viên nhà ga đã hỏi tôi về địa điểm và thời gian làm rơi, sau đó kiểm tra sổ ghi nhận đồ thất lạc.

Và thật bất ngờ, họ trả lời rằng: “Có người đã mang nộp một tờ 5,000 yên nhặt được đúng vào khoảng thời gian và địa điểm mà bạn mô tả.”

落とした現金が返ってくるなんて「日本ってミラクル！」と思いました。日本人の多くは落とし物を拾ったとき、落とした人の気持ちを考えることができる人たちののだと思います。

Việc có thể nhận lại được số tiền mặt bị đánh rơi khiến tôi nghĩ: “Nhật Bản đúng là kỳ diệu!” Tôi cảm nhận rằng, nhiều người Nhật khi nhặt được đồ rơi có thể đặt mình vào hoàn cảnh của người đánh mất và suy nghĩ cho cảm xúc của họ.

電車に置き忘れた食品が返ってきた！ 惣菜を忘れたまま電車に乗ってしまいましたが、忘れ物係の駅で買い物の袋をたなに置いたまま電車を降りてしまい、降りた直後に気付きました。

ある日、日本ではなかなか手に入らない魚（冷凍の真空パック）を買って電車に乗りました。ところが、乗り換えの駅で買い物バッグをたなに置いたまま電車を降りてしまい、降りた直後に気付きました。

Một ngày nọ, tôi mua được một loại cá hiếm khó tìm ở Nhật – được đóng gói hút chân không và để đông lạnh – rồi lên tàu điện. Tuy nhiên, tại ga chuyển tàu, tôi đã vô tình để quên túi mua sắm trên giá để hành lý và xuống tàu mà không mang theo. Ngay sau khi xuống tàu, tôi mới nhận ra điều đó.

私は急いで駅の事務所に行きました。駅員は私に、乗車した駅や時刻、どの車両のどのあたりに座っていたか、置き忘れたのはどのような買い物バッグで中に何が入っているかなどを聞き、何方所かに電話してくれました。すると、すぐには見つからなかったのですが、少し時間がたってから、「（その駅から離れた）終着駅の車内点検で買い物バッグが見つかった」という連絡が入りました！

Tôi vội vã đến văn phòng nhà ga để trình báo. Nhân viên nhà ga đã hỏi tôi rất chi tiết, như là tôi đã lên tàu ở ga nào, vào lúc mấy giờ, ngồi ở vị trí nào trên toa tàu, chiếc túi mua sắm để quên trông như thế nào và bên trong có những gì. Sau đó, họ gọi điện đến nhiều nơi để xác minh thông tin. Ban đầu vẫn chưa tìm thấy, nhưng sau

một thời gian chờ đợi, tôi nhận được tin báo rằng: “Chiếc túi mua sắm đã được phát hiện trong quá trình kiểm tra toa tàu tại ga cuối, cách xa ga tôi xuống!”

私は翌朝、遠くの駅の「お忘れ物センター」に買い物バッグを受け取りに行きました。そして、バッグの中を見てびっくり。冷凍の魚が凍ったまま入っていたのです！駅員さんは「冷凍庫に入れて保管しておきました」とのこと。とても感動し、涙が出そうになりました。

Sáng hôm sau, tôi đã đến “Trung tâm đồ thất lạc” tại một nhà ga xa để nhận lại túi mua sắm của mình. Khi mở túi ra, tôi đã vô cùng bất ngờ – con cá đông lạnh bên trong vẫn còn nguyên trạng thái đông đá!

Nhân viên nhà ga nói rằng: “Chúng tôi đã bảo quản trong tủ đông.” Tôi thật sự cảm động đến mức suýt bật khóc.

過信は禁物 Ừng quá tin tưởng một cách mù quáng.

このように日本では落とし物が返ってくることがありますが、過信は禁物です。

Ở Nhật Bản, đúng là có những trường hợp đồ thất lạc được trả lại như thế này. Tuy nhiên, không nên quá tin tưởng tuyệt đối.

私の友人は外国人留学生を日本語学校に紹介する仕事をしており、留学生が来日した後もさまざまなサポートをします。ある日、留学生の一人が、家族からの送金が学費納入期限に間に合わないので、私の友人が現金9万円を彼に貸しました。しかし、彼はその直後、外国人がたくさん集まる新大久保(東京)というエリアで財布を落としてしまいました。

Bạn của tôi làm công việc giới thiệu du học sinh nước ngoài vào các trường học tiếng Nhật, đồng thời hỗ trợ họ nhiều mặt sau khi sang Nhật. Một ngày nọ, có một du học sinh không kịp nhận tiền gửi từ gia đình trước hạn nộp học phí, nên bạn tôi đã cho anh ấy mượn 90,000 yên tiền mặt. Tuy nhiên, ngay sau đó, anh ấy đã đánh rơi ví ở khu Shin-Okubo (Tokyo), nơi tập trung rất nhiều người nước ngoài.

友人と留学生は近くの交番に届け、警察から2日後に「財布が見つかった」と連絡がありました。しかし、財布の中には 1,000 円しか残っておらず、留学生はとても落ち込んでいたそうです。

Bạn tôi và du học sinh đã đến đồn cảnh sát gần đó để trình báo, và hai ngày sau, cảnh sát liên lạc cho biết “ví đã được tìm thấy.”

Tuy nhiên, trong ví chỉ còn lại 1,000 yên, nên du học sinh đó rất buồn và thất vọng.

未来へつなげる大切なヒント

Những gợi ý quan trọng để kết nối tới tương lai

備えよう！災害が起こったときに慌てず行動できるように

Hãy chuẩn bị! Để khi thảm họa xảy ra, chúng ta có thể hành động mà không hoảng loạn.

防災ってなんだろう？

Phòng chống thiên tai là gì?

防災とはどんな意味でしょう？防災は、災害から人の命を守るという意味です。

防災をすれば、自分や大切な人の命も守れます。今日から防災を始めましょう。

“Phòng chống thiên tai” có nghĩa là gì? Đó là việc bảo vệ tính mạng con người khỏi thảm họa. Nếu thực hiện phòng chống thiên tai, bạn có thể bảo vệ được bản thân và những người thân yêu. Hãy bắt đầu công tác phòng chống thiên tai ngay từ hôm nay.

家にいるときの防災ってなんだろう？

Phòng chống thiên tai khi ở nhà là gì?

ここからは、家にいるときの防災について勉強します。

Từ bây giờ, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách phòng chống thiên tai khi ở nhà.

①災害が起きる前にできること

①Những việc có thể làm trước khi xảy ra thảm họa

・倒れないように、家具を突っ張り棒などで固定します。・Dùng thanh chống hoặc dụng cụ để cố định đồ đạc, tránh bị đổ.

・部屋に置く家具は、背の低いものにします。・Sắp xếp trong phòng với đồ nội thất thấp.

・通り道には家具や物を置きません。・Không đặt đồ vật hoặc nội thất trên lối đi.

・手の届くところに、懐中電灯やスリッパ、ホイッスルを備えます。・Chuẩn bị đèn pin, dép, còi ở nơi dễ lấy.

⇒電気が使えないとき、地面にガラスなどが落ちているとき、自分がどこにいるか伝えるときに役立ちます。

⇒ Sẽ hữu ích khi mất điện, khi có mảnh kính vỡ trên sàn, hoặc khi cần báo hiệu vị trí của mình.

・「備蓄」を用意します ・Chuẩn bị dự trữ (thức ăn, nước uống).

⇒食料、飲料などを用意することで避難が必要になった際の当面の助けになります。

⇒ Đây sẽ là sự hỗ trợ ban đầu khi cần phải sơ tán.

・避難場所や避難経路を確認します。・Xác nhận nơi sơ tán và tuyến đường sơ tán.

⇒地域のハザードマップを確認します。

⇒ Kiểm tra bản đồ rủi ro (hazard map) của khu vực.

②災害が起きた後にできること

②Những việc có thể làm sau khi thảm họa xảy ra

・地震がとまったら、自分の逃げ道を確保します。・Khi động đất dừng lại, hãy đảm bảo đường thoát thân.

⇒部屋のドアを開ける など。

⇒ Ví dụ: mở cửa phòng để sẵn sàng thoát ra.

・押さない、走らない、戻らない。・Không chen lấn, không chạy, không quay lại.

⇒避難する際にはケガをしないよう落ち着いて行動することが重要です。

⇒ Khi sơ tán cần bình tĩnh, tránh bị thương.

・安全な場所に避難します。・Hãy sơ tán đến nơi an toàn.

・避難したら「助け合い」を心がけましょう・Khi đã sơ tán, hãy luôn nghĩ đến việc hỗ trợ lẫn nhau.

⇒ 困っている人がいたら助けます。

⇒ Nếu có người gặp khó khăn thì giúp đỡ.

⇒ 困っていたら助けを呼びます。

⇒ Nếu bản thân gặp khó khăn thì hãy kêu gọi sự giúp đỡ.

最後に、大事なことを2つ伝えます。

Cuối cùng, có 2 điều quan trọng cần ghi nhớ:

1つ目は、災害が起きたときにどうするのか、家族や友だちとあらかじめ話をする事です。

災害時は連絡がつかなかったり、交通機関が止まってしまうこともあります。

家族や友だちとそのような状況になった際にどのように行動するか、どこで会うか、などを決めておくことが大切です。

Điều thứ nhất hãy trao đổi trước với gia đình và bạn bè về cách ứng phó khi thảm họa xảy ra.

Trong tình huống thiên tai, có thể không liên lạc được hoặc phương tiện giao thông sẽ ngừng hoạt động.

Vì vậy, việc bàn bạc trước về cách hành động, nơi gặp nhau... là rất quan trọng.

2つ目は、近所の人と良い関係を築くことです。近所の人と良い関係を築くことで、お互いの助け合いにつながります。

では、どうすれば近所の人と仲良くなれるのでしょうか？

Điều thứ hai hãy xây dựng mối quan hệ tốt với hàng xóm. Nếu xây dựng được quan hệ tốt với hàng xóm, sẽ dễ dàng hỗ trợ nhau khi khó khăn. Vậy làm sao để thân thiết với hàng xóm?

まずは、あいさつが大事です。あいさつをすれば、近所の人顔が覚えてくれます。

次に、ルールを守りましょう。ごみ捨てのルールや騒音のルールなどいろいろありましたね。

ルールを守らないと悪い印象を与えてしまい、困ったときの助け合いにつながりません。日本で楽しく安全に生活するためにも近隣の人との関係構築は重要です。

Trước hết, hãy chào hỏi. Nhờ chào hỏi mà hàng xóm sẽ nhớ mặt bạn.

Tiếp theo, hãy tuân thủ quy định. Ví dụ: quy định vứt rác, quy định về tiếng ồn... Nếu không tuân thủ, bạn sẽ để lại ấn tượng xấu, khó nhận được sự giúp đỡ khi cần.

Để sống vui vẻ và an toàn ở Nhật Bản, việc xây dựng mối quan hệ tốt với hàng xóm là rất quan trọng.

日本は災害が多い国ですが、災害が起こる前の準備をしっかり行い、災害が起こった際もできるだけ落ち着いて、正しく行動をすることで、最悪の事態は免れることができるでしょう。

事前の準備や正しい知識を持つことはとても大切です。でも怖がりすぎる必要はありません。

備えをしっかりとすることで日本での生活を明るく前向きなものにできるようにしましょう。

Nhật Bản là một quốc gia có nhiều thiên tai. Nhưng nếu chuẩn bị kỹ càng trước khi xảy ra và hành động đúng, bình tĩnh khi thảm họa đến, chúng ta có thể tránh được tình huống tồi tệ nhất.

Việc chuẩn bị trước và có kiến thức đúng đắn là vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, không cần phải quá lo sợ.

Nếu chuẩn bị chu đáo, bạn có thể biến cuộc sống tại Nhật trở nên tươi sáng và tích cực hơn.

・引用: 防災の手引き～いのちとくらしをまもるために～首相官邸ホームページ

・Trích dẫn: “Hướng dẫn phòng chống thiên tai – Để bảo vệ tính mạng và cuộc sống” – Trang web Văn phòng Thủ tướng Nhật Bản

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

「事故の怖さ」と「安全のありがたさ」

“Sự đáng sợ của tai nạn” và “Sự quý giá của an toàn”

1.事故を起こしたときの責任とは？ 1. Trách nhiệm khi gây ra tai nạn là gì?

誰でも「少しの油断」で大きな事故を起こしてしまう可能性があります。しかし、その責任は重大です。

Bất kỳ ai cũng có thể gây ra một tai nạn lớn chỉ vì “một chút lơ là”. Tuy nhiên, trách nhiệm khi đó là vô cùng nghiêm trọng.

①刑事上の責任（懲役・罰金）

人に大きなケガをさせたり、命に関わる事故を起こしたりすると、懲役や罰金などの刑事責任を負わなければならない場合があります。

①Trách nhiệm hình sự (phạt tù, phạt tiền)

Nếu gây thương tích nặng cho người khác hoặc gây ra tai nạn liên quan đến tính mạng, bạn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự như bị phạt tù hoặc phạt tiền.

②民事上の責任（損害賠償）

事故の被害者やその家族に、治療費や慰謝料などを支払う必要があります。

②Trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại)

Bạn cần phải trả chi phí điều trị, tiền bồi thường tinh thần (tiền an ủi) cho nạn nhân hoặc gia đình của họ.

③行政上の責任（営業停止や免許取消し）

大きな事故を起こすと、「営業停止」や「免許の取消し」などの行政処分を受けることがあります。

③Trách nhiệm hành chính (đình chỉ kinh doanh, thu hồi giấy phép)

Nếu gây ra một tai nạn lớn, bạn có thể bị xử phạt hành chính như “đình chỉ kinh doanh” hoặc “thu hồi giấy phép”.

④社会的な責任(信用を失う)

大きな事故を起こした会社は取引先やお客様の信用を失い、企業活動を行うことが難しくなることがあります。

④Trách nhiệm xã hội (mất uy tín, lòng tin)

Công ty gây ra tai nạn lớn sẽ mất uy tín đối với khách hàng, đối tác, và có thể gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

2. 事故にあったときの心と体のダメージとは？

2. Tổn thương tinh thần và thể chất khi gặp tai nạn

想像してみてください: Hãy thử tưởng tượng:

もし、足場から落ちて両足を骨折したら？

Nếu bị ngã từ giàn giáo và gãy cả hai chân thì sao?

もし、機械に手を挟まれて指を失ったら？

Nếu bị máy kẹp tay và mất ngón tay thì sao?

もし、大きな事故を起こして他人に大ケガをさせたら？

Nếu gây ra một tai nạn lớn làm người khác bị thương nặng thì sao?

皆さんの人生や家族の生活に大きな影響が出てしまいます。

Cuộc sống của bạn và gia đình sẽ bị ảnh hưởng vô cùng lớn.

3. 無事故＝皆さんと家族の幸せ

3. Không có tai nạn = Hạnh phúc của bạn và gia đình

安全に健康で働けること、それは当たり前ではありません。大きな事故を起こしてから後悔しても遅いのです。もし、母国を離れて頑張っている皆さんがケガをすれば、家族の悲しみはどれだけ大きいでしょうか。すぐに会えないので、不安な気持ちも大きく

なります。「家族に“元気だよ”と連絡できる」、それが、どれほどありがたいことかに気付いてください。無事故でいることではじめて、あなたと家族の両方が笑顔になることができます。

Được làm việc an toàn và khỏe mạnh, đó không phải là điều hiển nhiên.

Nếu gây ra một tai nạn lớn rồi mới hối hận thì đã quá muộn.

Nếu các bạn – những người đang xa quê hương để cố gắng làm việc – bị thương, nỗi buồn của gia đình sẽ vô cùng lớn. Vì không thể gặp ngay, nên sự lo lắng cũng càng nhiều.

Hãy nhận ra rằng: “Có thể báo tin cho gia đình rằng mình vẫn khỏe mạnh” là điều vô cùng quý giá. Chỉ khi không có tai nạn, bạn và gia đình mới thật sự có thể mỉm cười hạnh phúc.

実習生の皆さんへ Gửi đến tất cả các thực tập sinh

家族と自分の笑顔のために、絶対無事故！

Vì nụ cười của gia đình và bản thân, tuyệt đối KHÔNG để xảy ra tai nạn!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng

日本語を書くことに慣れよう！

日記でことばの力アップ

Làm quen với việc viết tiếng Nhật!

Nâng cao khả năng ngôn ngữ qua việc viết nhật ký

日記を書くメリット Lợi ích của việc viết nhật k

日記を書くことは、ライティング力の向上だけでなく、様々なメリットがあります。たとえば、日々の出来事や感じたことを日本語で書くことで、日常でよく使われる表現を自然に身につけることができます。最初は、わからない単語を辞書で調べながら書くので、大変に感じるかもしれませんが、継続することが大切です。

さらに、自分の考えを日本語に表現する力がつくことで、スピーキング力の向上にもつながります。

Viết nhật ký không chỉ giúp cải thiện kỹ năng viết mà còn mang lại nhiều lợi ích khác. Chẳng hạn, khi bạn viết những sự việc hay cảm nhận hằng ngày bằng tiếng Nhật, bạn có thể học một cách tự nhiên những cách diễn đạt thường dùng trong cuộc sống. Ban đầu, có thể bạn sẽ cảm thấy khó khăn vì phải tra từ điển những từ không biết, nhưng điều quan trọng là phải duy trì thói quen này.

Hơn nữa, việc rèn luyện khả năng diễn đạt suy nghĩ của bản thân bằng tiếng Nhật sẽ giúp bạn nâng cao kỹ năng nói.

日記の書き方のポイント Các điểm cần lưu ý khi viết nhật ký

日記は、毎日必ず書かなければならないわけではありません。2日に1度でも、1週間に1度でも、自分のペースでコツコツ続けてみましょう。

Bạn không nhất thiết phải viết nhật ký mỗi ngày. Hãy kiên trì viết theo tốc độ của riêng mình, dù là hai ngày một lần hay một tuần một lần.

まずは知っている日本語で まずは bắt đầu với những gì bạn đã biết

思いついた文章を書いてみましょう。文章は短くても大丈夫です。まずは日本語で文章を考えてみるのが大切です。

Hãy thử viết những câu văn mà bạn nghĩ ra bằng tiếng Nhật. Những câu ngắn cũng không sao. Điều quan trọng là bạn cần tập suy nghĩ câu cú bằng tiếng Nhật trước đã.

日本語の単語や表現が思いつかなかったら

Nếu bạn không nghĩ ra từ vựng hay cách diễn đạt nào bằng tiếng Nhật

調べてみましょう。文字と読み方、意味を調べたら、その日本語を使って文章を書くことで、新しいボキャブラリーを増やすことができます。

Hãy tra cứu. Sau khi đã biết chữ Hán, cách đọc và ý nghĩa của từ, bạn có thể tăng thêm vốn từ vựng mới bằng cách sử dụng chúng để viết thành câu.

最後に自分の日記を音読してみる Cuối cùng, hãy đọc to nhật ký của mình

文字・発音・意味をセットにして覚えることができます。

続けていくことが大切です。まずはいつもと違うことが起こった際には書いてみましょう。

Điều này sẽ giúp bạn ghi nhớ chữ viết, cách phát âm và ý nghĩa của từ cùng một lúc.

Điều quan trọng nhất là bạn cần phải kiên trì. Trước hết, hãy thử viết khi có bất cứ điều gì khác lạ xảy ra với bạn.

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

ジュネンティさん

N2合格 !

はじめまして。私はジュネンティと申します。インドネシアのインDRAMAYU出身で、現在は神奈川県に住んでいて、技能実習生として働いています。2022 年に来日し、2024 年に日本語能力試験N3に合格しました。勉強期間は約4か月と短かったですが、特定技能の介護へ移行するために必死に勉強しました。

Chào bạn, mình là Junenti. Mình đến từ Indramayu, Indonesia, hiện đang sống tại tỉnh Kanagawa và làm việc với tư cách là thực tập sinh kỹ năng. Mình đến Nhật vào năm 2022 và đã vượt qua kỳ thi năng lực tiếng Nhật N3 vào năm 2024. Thời gian học của mình khá ngắn, chỉ khoảng 4 tháng, nhưng mình đã nỗ lực hết mình để chuyển đổi sang tư cách “kỹ năng đặc định” ngành điều dưỡng.

毎朝、仕事に行く前に勉強し、休憩時間にも少しずつ学ぶようにしています。文法・語彙・漢字は「総まとめ」という本を使って、YouTube でも練習しています。今はまだN2は自信がないので、もう少しN3を復習しながら、少しずつレベルアップしていきたいと思っています。

Mỗi sáng, mình đều học trước khi đi làm, và cũng cố gắng học thêm một chút vào giờ giải lao. Về ngữ pháp, từ vựng và chữ Hán, mình sử dụng cuốn sách “Sōmatome” và luyện tập thêm trên YouTube. Hiện tại, mình vẫn chưa tự tin với N2, vì vậy mình muốn ôn tập lại N3 một chút và từng bước nâng cao trình độ.

日本での生活はとても快適ですが、やはり日本語が話せないと苦労することもあります。日本はルールやマナーがしっかりしていて、交通も整っており、安心して暮らせる環境だと感じています。信号や横断歩道では歩行者が優先されていて、思いやりのある社会だと思います。

Cuộc sống ở Nhật rất thoải mái, nhưng nếu không nói được tiếng Nhật thì cũng có nhiều điều bất tiện. Mình cảm thấy Nhật Bản là một môi trường sống an toàn vì luật lệ và lễ nghi được tuân thủ nghiêm túc, giao thông cũng rất thuận tiện. Ở các cột đèn giao thông và vạch qua đường, người đi bộ được ưu tiên, mình nghĩ đây là một xã hội đầy sự quan tâm.

職場では、同じインドネシア出身の仲間と協力しながら、毎日充実した時間を過ごしています。慣れるまではいろいろと戸惑うこともありましたが、今では仕事にも環境にもすっかり馴染み、日々学びながら働いています。「せっかく日本に来たのだから、何事も前向きにチャレンジしてみよう」という気持ちで取り組んでいます。

Tại nơi làm việc, mình và những người bạn cùng quê Indonesia đang hợp tác và có những ngày làm việc thật ý nghĩa. Ban đầu, mình cũng gặp nhiều bỡ ngỡ, nhưng giờ đây mình đã quen với công việc và môi trường ở đây, vừa làm việc vừa học hỏi mỗi ngày. Mình luôn mang trong mình tinh thần “đã cất công đến Nhật Bản thì hãy thử thách bản thân một cách tích cực”.

将来はインドネシアで土地を買って、アパートを作るのが夢です。以前は日本語の先生になりたいと思っていましたが、今はまだ勉強が足りないので、まずは一步步目標に向かって頑張っています。

Ước mơ của mình trong tương lai là mua đất và xây căn hộ ở Indonesia. Trước đây, mình từng muốn trở thành giáo viên tiếng Nhật, nhưng hiện tại kiến thức vẫn còn hạn chế, vì vậy mình đang cố gắng từng bước tiến gần hơn đến mục tiêu của mình.

日本に来たばかりの頃は、文化の違いや他国の人との関わりに戸惑うこともありました。でも、大切なのは「理解し合い、時には譲ること」。少しずつ慣れていけば、きっと乗り越えられます。

Thời gian đầu mới đến Nhật, mình cũng bối rối vì sự khác biệt văn hóa và việc giao tiếp với người nước ngoài. Nhưng điều quan trọng là "cần thấu hiểu lẫn nhau, và đôi khi cũng phải nhường nhịn". Chỉ cần dần dần quen với mọi thứ, bạn chắc chắn sẽ vượt qua được.

最後に、今頑張っている実習生の皆さんへ。日本語の勉強は本当に大切です。毎日1%でも積み重ねれば、必ず力になります。あきらめずに続ければ、夢はきっと叶います。一緒に頑張りましょう！

Cuối cùng, mình muốn gửi lời nhắn đến tất cả các bạn thực tập sinh đang cố gắng. Việc học tiếng Nhật thực sự rất quan trọng. Mỗi ngày tích lũy thêm 1% thì chắc chắn sẽ trở thành một sức mạnh to lớn. Chỉ cần không từ bỏ và tiếp tục cố gắng, ước mơ của bạn nhất định sẽ thành hiện thực. Hãy cùng nhau cố gắng nhé!